

Số 02/2022/QĐST-DS

Hoàng Su Phì, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1992. Địa chỉ: tổ 14, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Giấy chứng minh nhân dân số 163212651, cấp ngày 22/4/2013. Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Người đại diện theo ủy quyền: anh Vũ Quang T; sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ 14, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Giấy chứng minh nhân dân số 073221812, cấp ngày 07/01/2013. Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang

Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh Hùng; sinh năm: 1972. Địa chỉ: tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh H. Căn cước công dân số 024072000735, cấp ngày 23/3/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả tiền: anh Nguyễn Mạnh H nhất trí trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng).

Thời hạn trả tiền chia tiền làm 2 lần:

Lần 1: thời hạn là ngày 20/10/2022, anh H phải trả xong cho chị H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Lần 2: thời hạn là ngày 31/12/2022, anh H phải trả xong số tiền là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Nếu đến thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nêu trên mà anh H không trả tiền cho chị H thì chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Số tiền là 1.175.000 đ (một triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Chị H được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, biên lai 0008078, ngày 29 tháng 7 năm 2022. Số tiền là 1.175.000 đ (một triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- CCTHADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khuyên